

Số 2135 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 29 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013-2020;

Căn cứ Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ triển khai trong 3 năm 2013-2015 nhằm thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 840/KHĐT-TH ngày 09 tháng 10 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 19/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013-2020.

Điều 2.

1. Cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì chương trình, đề án phối hợp với các ngành, các cấp liên quan thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện tái cơ cấu trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; xử lý kịp thời những vấn đề vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Hàng quý, cơ quan chủ trì chương trình, đề án báo cáo cho đồng chí Trưởng Ban chỉ đạo, các đồng chí lãnh đạo phụ trách về tình hình, kết quả thực hiện tái cơ cấu trong ngành, lĩnh vực và địa phương thuộc thẩm quyền quản lý và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư - Thường trực Ban Chỉ đạo Đề án tái cơ cấu để tổng hợp chung.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT và các Ủy viên UBND tỉnh;
- Báo Cao Bằng, Đài Phát thanh - Truyền hình Cao Bằng;
- Cổng thông tin điện tử;
- CVP, các PCVP; các CV;
- Lưu: VT, TH (Chb).



Nguyễn Hoàng Anh

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 235 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

I. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG TÁI CƠ CẤU KINH TẾ

1. Mục tiêu tổng quát

Chương trình hành động của tỉnh Cao Bằng nhằm xác định một số nhiệm vụ chủ yếu trong giai đoạn 2013-2020 để thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế giai đoạn 2013-2020 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo lộ trình có bước đi phù hợp để đến năm 2020 cơ bản hình thành mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu, bảo đảm chất lượng tăng trưởng, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

2. Mục tiêu cụ thể

- Góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy phân bổ và sử dụng nguồn lực của xã hội theo cơ chế thị trường, tập trung vào các ngành, sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và các yếu tố tổng hợp khác.

- Hình thành và phát triển cơ cấu kinh tế hợp lý trên cơ sở cải thiện, nâng cấp trình độ phát triển các ngành, lĩnh vực, vùng kinh tế; phát triển các ngành, lĩnh vực sử dụng công nghệ cao, tạo ra giá trị gia tăng cao từng bước thay thế các ngành công nghệ thấp, giá trị gia tăng thấp để trở thành các ngành kinh tế chủ lực.

- Từng bước củng cố nội lực của nền kinh tế, chủ động hội nhập quốc tế, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

3. Quan điểm tái cơ cấu kinh tế

- Tiếp tục đổi mới tư duy, phân định rõ vai trò, chức năng của Nhà nước và của thị trường theo hướng giảm thiểu các rào cản, tạo động lực khuyến khích chuyển dịch, phân bổ và sử dụng các yếu tố sản xuất, nhất là vốn và nguồn nhân lực lao động theo tín hiệu của thị trường.

- Kết hợp hài hòa giữa giải quyết các vấn đề quan trọng, cấp bách với các vấn đề cơ bản, dài hạn, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững; ưu tiên mục tiêu trung và dài hạn, chất lượng tăng trưởng; gắn tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc truyền thống tiêu biểu,

bảo vệ và thân thiện với môi trường, phát triển kinh tế xanh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, củng cố an ninh, quốc phòng.

- Thúc đẩy phát huy lợi thế cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực và của các địa phương; coi trọng và phát huy các lợi thế về nông nghiệp, phát triển mạnh kinh tế dịch vụ, du lịch.

- Thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn với cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính ở các ngành, các cấp, nhất là các cấp địa phương, cơ sở theo hướng bảo đảm sự chỉ đạo, tập trung, thống nhất của Trung ương và phát huy sự chủ động, sáng tạo của các cấp địa phương, cơ sở.

- Tích cực và chủ động hội nhập quốc tế; thu hút sự hưởng ứng và tham gia tích cực của người dân và các thành phần kinh tế, nhất là khu vực tư nhân trong nước và nước ngoài để huy động tối đa và sử dụng ngày càng hiệu quả hơn các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

4. Những định hướng chủ yếu của tỉnh Cao Bằng thực hiện tái cơ cấu kinh tế giai đoạn 2013-2020

- Góp phần duy trì môi trường kinh tế vĩ mô thuận lợi, ổn định; tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thu, chi ngân sách theo hướng tăng tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình. Tăng cường huy động nguồn lực phục vụ cho mục tiêu đầu tư phát triển; ban hành các cơ chế, chính sách, giải pháp tạo môi trường thuận lợi để tăng cường thu hút và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư. Tăng cường kiểm soát giá cả, thị trường.

- Đổi mới cơ bản cơ chế phân bổ và quản lý vốn đầu tư; huy động hợp lý các nguồn lực cho đầu tư phát triển; khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán và lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư nhà nước.

- Mở rộng tối đa phạm vi và cơ hội cho đầu tư tư nhân, nhất là tư nhân trong nước. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư tư nhân vào phát triển hạ tầng, phát triển các ngành, các sản phẩm có lợi thế, có tiềm năng phát triển.

- Tiếp tục tái cơ cấu doanh nghiệp, trọng tâm là tổng công ty nhà nước, các công ty nhà nước; tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu, nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp tư nhân; khuyến khích hình thành và phát triển các tập đoàn kinh tế tư nhân có tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

- Đẩy mạnh tái cơ cấu các ngành sản xuất, dịch vụ, điều chỉnh chiến lược thị trường, tăng nhanh giá trị nội địa, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của doanh nghiệp và của nền kinh tế toàn tỉnh.

- Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; trong nội bộ từng ngành thực hiện chuyển dần từ tiểu ngành, sản phẩm hoặc công đoạn sản xuất sử dụng công nghệ thấp, năng suất thấp và giá trị gia tăng thấp sang tiểu ngành, sản phẩm hoặc công đoạn sản xuất có hàm lượng khoa học công

nghe cao, sử dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, có năng suất và giá trị gia tăng cao.

- Khai thác và tận dụng tốt lợi thế của nền nông nghiệp của tỉnh; xây dựng và phát triển các vùng chuyên canh quy mô lớn theo hình thức trang trại, gia trại, khu nông nghiệp công nghệ cao đạt các tiêu chuẩn quốc tế phổ biến về an toàn vệ sinh thực phẩm; kết nối sản xuất nông nghiệp với công nghiệp chế biến, bảo quản và xuất khẩu, tiêu thụ sản phẩm đối với các sản phẩm có lợi thế và khả năng cạnh tranh trên thị trường như: thuốc lá lá, đỗ tương, thịt bò...

- Thực hiện tái cơ cấu sản xuất công nghiệp cả theo ngành kinh tế kỹ thuật, vùng và giá trị mới, tăng hàm lượng khoa học công nghệ và tỷ trọng giá trị nội địa trong sản phẩm; tăng cường phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế của tỉnh như: chế biến khoáng sản, chế biến nông, lâm sản, thủy điện...

- Đa dạng hóa loại hình dịch vụ và nâng cao trình độ phát triển của các ngành dịch vụ; tập trung phát triển các ngành, sản phẩm dịch vụ có lợi thế cạnh tranh như: dịch vụ thương mại, cửa khẩu, du lịch...; đồng thời, hình thành một số trung tâm dịch vụ du lịch với sản phẩm du lịch chất lượng cao, có thương hiệu, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, có năng lực cạnh tranh tầm khu vực và quốc tế.

- Tăng cường phối hợp, bổ sung và kết nối với các địa phương để cùng phát triển. Khai thác tốt lợi thế là tỉnh tiếp giáp với Trung Quốc có nhiều cửa khẩu thuận lợi cho xuất nhập khẩu hàng hóa.

II. GIẢI PHÁP

1. Góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cải thiện và nâng cao năng lực cạnh tranh của môi trường kinh doanh

- Nâng cao chất lượng xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác thẩm định đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách về môi trường kinh doanh theo hướng bãi bỏ hoặc sửa đổi các quy định lạc hậu, không phù hợp với cơ chế thị trường, với hội nhập kinh tế quốc tế; tạo cơ chế khuyến khích đầu tư đủ hấp dẫn và khả thi, trước hết là các ưu đãi về đất đai và các biện pháp khuyến khích đầu tư khác để mở rộng và tăng thêm cơ hội đầu tư và kinh doanh cho khu vực kinh tế tư nhân.

- Phát triển các khu đô thị, các khu tái định cư, các dự án kinh doanh bất động sản phù hợp với quy hoạch được duyệt và nhu cầu của thị trường; có cơ chế, chính sách phù hợp khuyến khích phát triển nhà ở xã hội, cải thiện điều kiện nhà ở cho nhân dân.

- Rà soát, kiểm soát chặt chẽ quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp; thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý quy hoạch, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với quy hoạch sử dụng đất.

- Tiếp tục nghiên cứu và thực hiện đơn giản hóa và hợp lý hóa hệ thống thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, trong đó trọng tâm là một số lĩnh vực: đất đai, đầu tư và xây dựng, đăng ký kinh doanh, thuế, quảng cáo, vận tải hàng hóa và xuất nhập khẩu, vệ sinh, an toàn thực phẩm...

- Tiếp tục quán triệt tinh thần và tổ chức triển khai Chi thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chương trình hành động của tỉnh về nâng cao chỉ số PCI. Tổ chức hội nghị đối thoại giữa các doanh nghiệp với lãnh đạo cấp tỉnh, cấp huyện và các ngành chuyên môn nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Nâng cao chất lượng quy hoạch, gắn chiến lược với quy hoạch, kế hoạch, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với quy hoạch

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cao Bằng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, địa phương theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và liên kết giữa các loại quy hoạch.

- Đổi mới, nâng cao tính liên kết, đồng bộ giữa các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất với quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành, lĩnh vực có sử dụng đất theo hướng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phải tổng hợp, cân đối, phân bổ hợp lý, sử dụng hiệu quả đất đai cho các ngành, lĩnh vực; quy hoạch xây dựng và quy hoạch ngành, lĩnh vực có sử dụng đất phải phù hợp với các chỉ tiêu, tiến độ sử dụng đất được phân bổ trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thực hiện lồng ghép, quản lý chặt chẽ yêu cầu bảo vệ môi trường vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

- Rà soát, cập nhật quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp theo hướng sử dụng hiệu quả nhất nguồn đất đai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Rà soát việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư đã được giao đất, có biện pháp xử lý phù hợp đối với các dự án sai quy hoạch; kiên quyết thu hồi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền thu hồi đất đối với những dự án đầu tư không triển khai hoặc triển khai chậm so với quy định của pháp luật đất đai, bất động sản.

- Trong giai đoạn 2013-2015, tập trung hoàn thiện và công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng, quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm quan trọng thuộc diện ưu tiên phát triển; xóa bỏ tình trạng quy hoạch treo trước năm 2015.

3. Đổi mới cơ chế, chính sách huy động, phân bổ, sử dụng vốn đầu tư

- Thực hiện tái cơ cấu đầu tư công thông qua tăng cường rà soát các dự án đầu tư, kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực và chương trình đã được duyệt; chỉ quyết định đầu tư khi dự án đã được lựa chọn theo đúng quy trình và thứ tự ưu tiên, đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, bố trí đủ vốn hoàn thành dự án ở từng cấp ngân sách.

- Đổi mới cơ chế huy động nguồn lực, chế độ ưu đãi, khuyến khích đầu tư, cơ chế quản lý đầu tư, mở rộng cơ hội thu hút đầu tư tư nhân trong nước và đầu tư

nước ngoài thông qua việc xác định và công bố danh mục các dự án hạ tầng khả thi, có khả năng thu hồi vốn để huy động tư nhân đầu tư phát triển hạ tầng; nghiên cứu ban hành các quy chế về đấu thầu, đấu giá dự án sử dụng đất đai, tài nguyên trên địa bàn tỉnh; thực hiện ưu đãi và khuyến theo hướng phù hợp định hướng chuyển dịch cơ cấu và phát huy lợi thế địa phương, đủ sức hấp dẫn nhà đầu tư, đồng thời chặt chẽ về mục tiêu, thời hạn và điều kiện ràng buộc với chế tài cụ thể, rõ ràng.

- Tăng cường quản lý nhà nước về đầu tư thông qua việc chỉ chấp thuận đầu tư và cấp phép xây dựng công trình với các dự án đầu tư xây dựng công trình có đủ điều kiện theo quy định; tiếp tục hoàn thiện và triển khai quy trình một cửa liên thông trong việc giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư - xây dựng; tăng cường năng lực và thực hiện giám sát đảm bảo các dự án đầu tư được chấp thuận đáp ứng đầy đủ tiêu chí, thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả kinh tế - xã hội.

- Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và bảo đảm chất lượng các dự án đầu tư nước ngoài thông qua việc xây dựng và thực hiện chiến lược vận động và xúc tiến đầu tư trực tiếp nước ngoài với các ưu đãi, tiêu chí cụ thể; duy trì mối liên hệ thường xuyên với các nhà đầu tư để kịp thời nắm bắt, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho nhà đầu tư; thực hiện giám sát thường xuyên.

4. Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; nâng cao chất lượng doanh nghiệp tư nhân

- Thực hiện đầy đủ Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011-2015”.

- Thực hiện thoái vốn nhà nước tại các công ty cổ phần mà Nhà nước không nắm giữ cổ phần chi phối; chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp của địa phương thuộc đối tượng chuyển giao về Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển, nâng cao chất lượng các doanh nghiệp dân doanh của Trung ương cũng như của tỉnh.

- Tăng cường chỉ đạo, bảo đảm thực hiện hiệu quả, thiết thực Cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”; nâng cao ý thức tiêu dùng hàng Việt Nam và hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

5. Thực hiện hiệu quả các chương trình hỗ trợ đồng bộ phát triển các cụm sản xuất liên ngành

- Thực hiện các chính sách, biện pháp đa dạng, linh hoạt phù hợp với điều kiện và yêu cầu cụ thể của từng bộ phận trong mạng sản xuất và lợi ích của các bên có liên quan; kết nối có hiệu quả các sản phẩm thượng nguồn và các sản phẩm hạ nguồn tạo thành chuỗi cung ứng giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm, gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu, nâng cao hiệu quả và liên kết giữa các ngành, lĩnh vực, địa bàn thông qua việc xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách liên kết ngành, địa bàn. Tập trung chỉ đạo tái cơ cấu sản xuất, thu hút đầu tư vào các lĩnh vực giá trị gia tăng cao, công nghệ cao, các ngành có lợi thế so sánh, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ môi trường.

6. Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng tăng quy mô, hiện đại, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và bền vững kết hợp với xây dựng nông thôn mới

- Thực hiện quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch sản xuất nông nghiệp trên cơ sở phát huy lợi thế sản phẩm và vị trí địa lý từng địa bàn; duy trì diện tích đất trồng lúa đảm bảo an ninh lương thực trước mắt và lâu dài.

- Rà soát, đánh giá lại quy hoạch rừng, duy trì hợp lý diện tích rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, đổi mới cơ chế và tổ chức quản lý rừng theo hướng nâng cao quyền tự chủ cho các hộ gia đình và doanh nghiệp, phát triển và khai thác rừng một cách có hiệu quả, bền vững nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động lâm nghiệp.

- Phát triển và đa dạng hóa các hình thức cung cấp dịch vụ khuyến nông, giúp nông dân thay đổi và nâng cao chất lượng giống cây trồng, vật nuôi, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm thất thoát sau thu hoạch, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm.

- Hỗ trợ nông dân kết nối, tiếp cận với dịch vụ nghiên cứu, chuyên gia công nghệ, kết nối với các doanh nghiệp chế biến, hệ thống tiêu thụ sản phẩm.

- Đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới:

+ Triển khai kịp thời các văn bản theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương.

+ Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn và thi đua xây dựng nông thôn mới.

+ Chỉ đạo các địa phương tiến hành đánh giá, rà soát, sửa đổi, bổ sung các nội dung quy hoạch đã phê duyệt cho phù hợp với tình hình thực tế.

+ Tiếp tục triển khai chương trình đầu tư, hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để huy động nguồn lực từ các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân (*tiền, ngày công, hiến đất, vật tư,...*); có kế hoạch lồng ghép các chương trình, dự án khác trên địa bàn để đầu tư, hỗ trợ xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng nông thôn.

+ Thực hiện xã hội hoá huy động nguồn lực cho từng công trình cụ thể để khuyến khích, thu hút các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài tỉnh; vận động tài trợ quốc tế và các nguồn lực khác trên địa bàn, để đầu tư, hỗ trợ Chương trình xây dựng nông thôn mới với các hình thức liên doanh, liên kết "*tổ chức, cá*

nhân, doanh nghiệp và nhân dân". Nghiên cứu, rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về cơ chế thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trình Hội đồng nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện.

+ Các cấp, các ngành tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt với các giải pháp đồng bộ, huy động sức mạnh tổng lực, phân kỳ kế hoạch theo các tiêu chí, tiêu chuẩn cụ thể của địa phương, trong vùng và cả nước để đạt theo bộ tiêu chí trong Bộ tiêu chí nông thôn mới theo kế hoạch đã đề ra.

7. Tập trung đầu tư hoàn thành chương trình kết cấu hạ tầng đồng bộ theo Chương trình số 24-CT/TU ngày 11 tháng 5 năm 2012 của Tỉnh ủy "xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020".

8. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tạo điều kiện thuận lợi cho tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng

- Tăng cường đào tạo nghề theo nhu cầu thực tế của thị trường và yêu cầu, địa chỉ cụ thể của người sử dụng lao động

- Tiếp tục mở rộng quy mô đào tạo mới và đào tạo lại đội ngũ lao động, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên khoảng 50% vào năm 2020; khuyến khích khu vực tư nhân, doanh nghiệp tham gia dạy nghề; khuyến khích doanh nghiệp tự đào tạo lao động phục vụ nhu cầu của mình, các doanh nghiệp bạn hàng, đối tác, các doanh nghiệp có liên quan khác.

- Thực hiện đào tạo nghề trình độ cao theo tiêu chuẩn quốc tế phổ biến, hình thành đội ngũ lao động có trình độ cao, đáp ứng nhu cầu lao động của các doanh nghiệp.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp đào tạo, nâng cao trình độ và kỹ năng của người lao động (bao gồm cả các chuyên gia, cán bộ kỹ thuật và quản lý các cấp) theo nhu cầu thực tế của phát triển sản xuất kinh doanh trong các ngành, nghề ưu tiên phát triển.

- Mở rộng các hình thức đào tạo nghề gắn với chuyển giao công nghệ mới, chuyển giao các kỹ thuật và quy trình sản xuất mới cho các hộ nông dân; nhân rộng các mô hình tốt trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đào tạo nghề cho các làng nghề, các vùng sản xuất chuyên canh, tạo cơ hội việc làm cho lao động nông thôn.

- Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh giai đoạn 2011-2020 theo Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Phát triển khoa học và công nghệ thúc đẩy tái cơ cấu kinh tế, gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng

- Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành và từng cấp; kế hoạch ứng

dụng và phát triển khoa học và công nghệ là một nội dung của quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, địa phương, công ty nhà nước.

- Xây dựng chính sách khuyến khích, trọng dụng cán bộ khoa học và công nghệ; thực hiện chế độ đãi ngộ hợp lý đối với cán bộ khoa học và công nghệ được giao nhiệm vụ về khoa học và công nghệ, chuyên gia đầu ngành và cán bộ khoa học và công nghệ trẻ, tài năng.

- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức xã hội về vai trò của khoa học và công nghệ trong quá trình tái cơ cấu gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng.

- Khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu và phát triển tại các doanh nghiệp, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, hỗ trợ và bảo trợ cho hoạt động khoa học và công nghệ.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ: (Như phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực tham mưu, tổng hợp cho Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện và chế độ thông tin báo cáo về triển khai thực hiện Chương trình và tổng hợp đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét các nội dung, giải pháp điều chỉnh, bổ sung trong quá trình thực hiện để đạt hiệu quả cao nhất.

2. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cao Bằng và các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ đã phân công, chủ động xây dựng kế hoạch hành động để thực hiện và báo cáo tại các phiên họp thường kỳ của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh Truyền hình Cao Bằng, Báo Cao Bằng và các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên cung cấp thông tin, tuyên truyền về các cơ chế, chính sách, tình hình và kết quả tái cơ cấu trên địa bàn tỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Anh

PHỤ LỤC
Chương trình hành động tỉnh Cao Bằng thực hiện Đề án tái cơ cấu nền kinh tế giai đoạn 2013-2020

Số TT	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp
1.	Nâng cao chất lượng xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường và nâng cao chất lượng công tác thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật	Hàng năm	- Sở Tư pháp	- Các Sở, ban, ngành liên quan - UBND các huyện, thành phố
2.	Rà soát, sửa đổi cơ chế chính sách về môi trường kinh doanh theo hướng bãi bỏ các quy định lạc hậu, không phù hợp với cơ chế thị trường	2014	- Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở liên quan
3.	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy hoạch, kế hoạch phát triển KT-XH, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm, địa phương để thực hiện các nội dung, định hướng tái cơ cấu kinh tế, nhất là tái cơ cấu ngành, lĩnh vực sản xuất và dịch vụ, bảo đảm phù hợp và phát huy lợi thế của địa phương, gắn kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm và đảm bảo phát triển bền vững	2014	- Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các Sở, ngành: Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Văn phòng UBND tỉnh - UBND các huyện, thành phố
4.	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện đến năm 2020 và xây dựng kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016-2020 theo hướng sử dụng hiệu quả nhất nguồn đất đai phục vụ phát triển KT-XH.	2015	- Sở Tài nguyên và Môi trường	- Các Sở, ban, ngành liên quan - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Số TT	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp
5.	Đầu mối, thường xuyên rà soát việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương, cấp Giấy chứng nhận đầu tư, giao đất, có biện pháp xử lý phù hợp đối với các dự án sai quy hoạch; kiến nghị UBND tỉnh kiên quyết thu hồi đất đối với những dự án đầu tư không triển khai hoặc triển khai chậm so với quy định của pháp luật đầu tư, đất đai, xây dựng, bất động sản...	Hàng năm	- Sở Kế hoạch và Đầu tư.	- Ban quản lý khu kinh tế tỉnh - UBND các huyện, thành phố
6.	Xây dựng Đề án thành lập Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh	2014	- Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh	Các Sở, ngành liên quan
7.	Tập trung hoàn thiện và công khai quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng, quy hoạch đô thị, quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm	2014 - 2015	- Các Sở, ban, ngành liên quan - UBND các huyện, thành phố	
8.	Rà soát các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước, kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực và chương trình đã được phê duyệt, hạn chế đầu tư dàn trải	Hàng năm	- Sở Kế hoạch và Đầu tư.	- Các Sở, ban ngành - UBND các huyện, thành phố
9.	Triển khai đầu tư hoàn thành chương trình phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ	Hàng năm	- Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các Sở, ban, ngành, - UBND các huyện, thành phố
10.	Ban hành quy chế đấu thầu quyền thăm dò và khai thác các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền của địa phương, quy chế đấu giá quyền sử dụng đất, quy chế đấu thầu dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh	2014	- Sở Tài nguyên và Môi trường	- Các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương, Xây dựng, Văn phòng UBND tỉnh

Số TT	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp
11.	Thực hiện chế độ ưu đãi và khuyến khích đầu tư trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt. Thực hiện giám sát thường xuyên, duy trì mối liên hệ thường xuyên với các nhà đầu tư để kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong quá trình đầu tư	Hàng năm	- Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các Sở, ban, ngành, - UBND các huyện, thành phố
12.	Hoàn thiện quy trình liên thông giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư – xây dựng.	2014	- Sở Tư pháp	- Các Sở, ban, ngành liên quan
13.	Xây dựng và thực hiện chiến lược vận động và xúc tiến đầu tư trực tiếp nước ngoài, trong đó bao gồm các gói giải pháp ưu đãi, hỗ trợ cụ thể, linh hoạt, các tiêu chí cụ thể đánh giá, thẩm định và lựa chọn nhà đầu tư và dự án đầu tư nước ngoài phù hợp.	2014	- Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các Sở, ban, ngành liên quan - UBND các huyện, thành phố
14.	Ban hành quy chế quản lý đầu tư phát triển đô thị	2014	- Sở Xây dựng	- Các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh - UBND các huyện, thành phố
15.	Xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh giai đoạn 2011 - 2015	2014	- Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các Sở, ngành liên quan
16.	Công khai thông tin về tình hình hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	- Sở Thông tin và Truyền thông.	- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Cao Bằng
17.	Xây dựng và thực hiện các chương trình phát triển, nâng cao chất lượng các doanh nghiệp dân doanh	2014	- Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các Sở, ban ngành liên quan - UBND các huyện, thành phố

Số TT	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp
18.	Đề xuất về phát triển các cụm sản xuất liên ngành đối với các sản phẩm ưu tiên phát triển trên địa bàn tỉnh, trong đó có các giải pháp tập trung phát triển công nghiệp có lợi thế của tỉnh, mạng sản xuất và chuỗi cung ứng các sản phẩm cụ thể	2014	- Sở Công Thương	- Các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng UBND tỉnh - UBND các huyện, thành phố
19.	Rà soát, đánh giá quy hoạch rừng theo hướng duy trì hợp lý diện tích rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, chuyển đổi diện tích rừng còn lại sang phát triển vùng nguyên liệu tập trung	2015	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- UBND các huyện, thành phố
20.	Rà soát, đánh giá chương trình phát triển đàn bò	Hàng năm	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- UBND các huyện, thành phố
21.	Xây dựng và triển khai chương trình phát triển công nghiệp chế biến khoáng sản theo hướng hiện đại, chế biến tinh, chế biến sâu	2014	- Sở Công Thương	- Các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh
22.	Phát triển và đa dạng hóa các hình thức cung cấp dịch vụ khuyến nông	2014-2015	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Các Sở, ban, ngành liên quan - UBND các huyện, thành phố
23.	Hỗ trợ nông dân kết nối, tiếp cận với dịch vụ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, kết nối với các doanh nghiệp chế biến, hệ thống tiêu thụ sản phẩm	Hàng năm	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Các Sở, ban, ngành liên quan - UBND các huyện, thành phố
24.	Đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới	Hàng năm	- Sở Nông nghiệp và PTNT.	- Các Sở, ban, ngành liên quan - UBND các huyện, thành phố
25.	Đề xuất cơ chế, giải pháp đào tạo nghề theo nhu cầu thực tế thị trường và yêu cầu, địa chỉ cụ thể của người sử dụng lao động	2014	- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	- Các Sở, ban, ngành liên quan - UBND các huyện, thành phố

Số TT	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp
26.	Báo cáo về hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao	2014	- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	- Các Sở, ban, ngành liên quan
27.	Báo cáo về giải pháp gia tăng số lượng và chất lượng lao động nghề cho phát triển nông nghiệp và nông thôn	2014	- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	- Các Sở, ban, ngành liên quan
28.	Thực hiện đồng bộ, hiệu quả quy hoạch phát triển nguồn nhân lực đã phê duyệt	Hàng năm	- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	- Các Sở, ban, ngành liên quan - UBND các huyện, thành phố
29.	Ưu tiên phân bổ nguồn lực cho phát triển khoa học và công nghệ	Hàng năm	- Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các Sở, ban, ngành liên quan
30.	Báo cáo về ứng dụng các thành tựu nghiên cứu khoa học trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	- Sở Khoa học và Công nghệ	- Các Sở, ban, ngành liên quan
31.	Báo cáo đề xuất giải pháp phát triển khoa học công nghệ thúc đẩy tái cơ cấu kinh tế trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	- Sở Khoa học và Công nghệ	- Các Sở, ban, ngành liên quan